

Phần thứ ba
Cuộc đời
(1975-1980)

45. Bức điện tín

« tr. từ trận stop xác mang về biên hòa stop mơ »

Long rụng rời tay chân khi nhận được bức điện tín vào ngày 20 tháng 3 năm 1975. Điện tín do mẹ chàng đánh đi từ Bảo Lộc, là nơi ông bà Quy đã dọn lên sống từ đầu năm 1974.

Tr. là em thứ 8 trong gia đình, chưa đầy 19 tuổi. Mới 9 tháng trước, Tr. ghé thăm Long và Mai ở Sài Gòn, ở lại chơi hai tuần. Chuyện lạ là chưa khi nào nó đến thăm anh chị nó như thế cả! Nó nói nhận được giấy gọi nhập ngũ, sẵn phải về trình diện nên muốn đi sớm hơn để ở chơi với anh chị và các cháu ít lâu trước khi lên đường. 18 tuổi, học đệ nhị, chưa có tú tài 1, phải đi học khóa đào tạo hạ sĩ quan ở trường Đồng Đế. Tr. trắng trẻo đẹp trai, hiền lành, học hành không đến nỗi nào, nhưng bị trễ học vì bố mẹ dọn nhà hết nơi này đến nơi kia, nên giờ phải nhập ngũ vì đáng lẽ tuổi của nó phải có tú tài 1 mới được hoãn dịch để học tiếp. Thời gian hai tuần sống với Long và Mai, Tr. phụ giúp Long quét vôi lại toàn bộ trong ngoài căn nhà mới mua ở gần Ngã Tư Hàng Xanh. Long còn nhớ mãi hình ảnh nó đội chiếc mũ xanh dính đầy vôi trắng, vì quét vôi trần nhà không phải dễ như sau này có loại sơn đặc biệt để sơn trần mà không bị văng lung tung như khi quét vôi.

Long có 12 em cùng mẹ khác cha, 8 trai và 4 gái. Ngoài Long đã phục vụ trong quân đội nhưng không phải ra mặt trận, kể đó là hai em gái không phải lo chuyện lính tráng, đến lượt em trai thứ tư đến tuổi nhập ngũ, nhưng khi nhận được giấy thì nó bướng bỉnh không chịu đi và cuối cùng bị bắt và phải đi binh nhì trong một trung đoàn kỹ thuật, đổi tuốt ra ngoài Trung trong tỉnh Quảng Trị đã là bãi chiến trường triền miên trong trận chiến năm 1972. Cả năm rồi, không có tin tức thư từ gì của nó cả. Em thứ năm cũng con trai đang học đại học luật nên còn được hoãn dịch. Hai em kế sinh đôi, cũng con trai, một đứa được hoãn vì lý do sức khỏe, một đứa đã đi hạ sĩ quan và hiện phục vụ trong ngành không quân ở phi trường Tân Sơn Nhất ngay sát Sài Gòn. Đến phiên Tr. là thứ tám phải lên đường nhập ngũ năm ngoái, rồi đến em kế nó cũng mới lên đường vài tháng trước đây.

Một gia đình đông con trai như vậy mà vẫn còn nguyên vẹn dù đã có 5 đứa trong quân ngũ là một cái phúc lớn, mẹ Long vẫn thầm nghĩ như thế. Thật ra cả nhà rất lo cho thằng thứ tư ở ngoài Quảng Trị đã từ lâu không biết sống chết ra sao, không ngờ hôm nay lại được tin dữ là Tr. đã gục ngã ngoài chiến trường.

Sau những trận đánh lớn của « mùa hè đỏ lửa » 1972, các cuộc hòa đàm bí mật tại Paris giữa Lê Đức Thọ và Kissinger đã đi đến thỏa thuận giữa Hà Nội và Washington. Tháng 10-1972 Kissinger đến Sài Gòn trình bày bản dự thảo hiệp định Paris cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông cương quyết không chịu ký vì trong bản dự thảo không có điều khoản quân miền Bắc phải rút về Bắc. Sau áp lực của Mỹ lên cả Sài Gòn (nếu ông Thiệu không chịu ký thì Hoa Kỳ vẫn đơn phương ký và bỏ rơi miền Nam) lẫn Hà Nội (đội bom 12 ngày đêm vào cuối năm 1972, được Hà Nội gọi là « trận Điện Biên Phủ trên không »), hiệp định Paris được ký ngày 27 tháng 1-1973¹. Nhưng hiệp định này chỉ cốt để Mỹ rút khỏi miền Nam với tất cả tù binh của mình, còn cuộc chiến tại chỗ vẫn tiếp tục giữa người Việt Nam với nhau, vì phe cộng sản nhất quyết thống nhất đất nước dưới chế độ cộng sản, còn phe quốc gia nhất quyết không chịu sống dưới chế độ độc đoán này nên muốn duy trì một miền Nam không cộng sản, giữ nguyên tình trạng hai miền Nam Bắc có hai thể chế khác nhau.

Vì vậy nên chỉ vài ngày sau khi ký hiệp định, trên nguyên tắc là ngưng bắn, nhưng trong thực tế đụng độ vẫn liên tục xảy ra vì cả hai phe đều muốn « lấn đất giành dân ». Vì vậy lệnh tổng động viên trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn có hiệu lực, và các em của Long vẫn tiếp tục phải nhập ngũ.

Từ ngày Tr. ra đi từ Bảo Lộc, ghé thăm anh chị ở Sài Gòn rồi ra học trường hạ sĩ quan ở Đồng Đế gần Nha Trang, chẳng có tin tức gì của nó cả. Ra trường trung sĩ, cũng chẳng được về phép thăm nhà trước khi ra đơn vị. Đơn vị là một tiền đồn hẻo lánh ở miền Tây trong vùng Cần Thơ.

Giấy báo tử gửi về Bảo Lộc, Long không dám hình dung ra cảnh mẹ chàng lúc nhận được tờ giấy này đau khổ nhường nào... Đã có biết bao bà mẹ Việt Nam từ mấy chục năm qua đã « được báo tử » như thế, đến phiên mẹ chàng cũng phải chung số phận với cả triệu bà mẹ khác trên đất nước Việt Nam khôn khổ này. Các bà mẹ miền Bắc có con đi bộ đội « sinh Bắc tử Nam », các bà mẹ miền Nam có con đi lính cộng

1 Phạm Ngọc Lân : Cha vô danh – Chuyện kể cuộc đời một người Việt lai Pháp

hòa « ngăn chặn làn sóng đỏ », chắc là nhận được giấy báo tử có hình thức khác nhau, nhưng nội dung chắc chắn không thể khác. Nội dung chỉ đơn thuần là những mũi kim nhọn đâm vào trái tim tan nát của người mẹ mất con, những mũi kim không phân biệt con bà nằm trong chiến tuyến nào...

Long bàng hoàng nhận ra mình là người thân gặp Tr. sau cùng. Trước đây, khi Long còn ở nhà, Tr. còn nhỏ nên không thể nói là hai anh em thực sự thân thiết vì Tr. kém Long 12 tuổi. Long thương tất cả đàn em nhỏ cùng mẹ khác cha, nhưng chỉ thân thiết với hai em gái kế Vy và Loan vì tuổi không xa nhau lắm. Đối với các em khác nhỏ tuổi hơn mình nhiều, Long xót xa cho hoàn cảnh tụi nó không có cơ hội học hành và cũng không có dịp may mắn để phát triển tài năng như chàng. Nhưng trong hai tuần Tr. đến thăm anh chị, sống chung một mái nhà, đã có tình anh em gắn bó hơn nhiều và Mai cũng thương Tr. Không ngờ lần đó lại là lần cuối cùng gặp gỡ.

Giữa tháng 3-1975, con đường từ Bảo Lộc về Sài Gòn đã bị cắt đứt bởi chiến trận lan tràn. Giấy báo tử gửi về cho gia đình ở Bảo Lộc cho biết Tr. tử trận ngày 15 tháng 3, và xác sẽ được đưa về nghĩa trang của quân đội ở gần Biên Hòa. Nhưng làm sao về được để nhận xác con khi đường đã bị cắt, nên mẹ của Long đánh bức điện khẩn để Long thay mình đi nhận xác và lo chuyện chôn cất.

Ngay hôm sau, hai vợ chồng Long và Loan là em gái thứ ba (đang tập sự làm cô giáo vườn trẻ ở Sài Gòn) lên Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, nơi có bức tượng một người lính ngồi khóc bạn đồng ngũ tử trận, bức tượng đồng nổi tiếng có tên là Thương Tiếc² của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu.



Bức tượng *Thương Tiếc* tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa trước ngày 30 tháng 4-1975

Đi qua bức tượng đến con đường dẫn lên sườn đồi nơi có nhà quán. Lần đầu tiên Long đến đây, quang cảnh trước mắt làm chàng bàng hoàng. Một dãy quan tài gần hai chục cái đặt thành hàng, mỗi quan tài phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa. Tiếng khóc nức nở lẫn với tiếng kêu gào thất thanh của thân nhân. Phía ngoài nhà quán bên gốc cây có tiếng một người đàn ông dáng vẻ nông dân la hét, lời tên ông Thiệu ra chửi rủa vì đã bắt con ông đi lính để nó phải chết tức tưởi. Long không ngờ có những phản ứng của người dân như thế.

Long, Mai và Loan được đưa đến trước một quan tài với tên của Tr. ghi trên một tấm bảng nhỏ. Quan tài phủ cờ giống như bao quan tài của người lính Việt Nam Cộng Hòa khác. Long chỉ thấy quan tài, có thấy mặt em mình đâu, không biết nó chết trong hoàn cảnh nào, cũng chẳng có bạn đồng đội nào của nó để hỏi thăm. Chiến tranh đang đi đến giai đoạn cuối, và cũng như ngọn lửa trước khi tắt hẳn còn bùng lên lần sau cùng, gây thêm bao nhiêu chết chóc tang thương. Phải nói là lúc đó, đưa được xác về đây chôn cất

đã là may mắn rồi, chỉ thêm ít ngày nữa với tình trạng hỗn loạn trên các trục giao thông, thân nhân sẽ chỉ biết là con em mình mất tích, không biết sống chết ở đâu, nếu chết cũng không biết xác vất vưởng nơi nào.

Người ta hỏi Long là Tr. theo đạo gì, nếu theo đạo Phật có ông sư đọc kinh, nếu theo đạo Công giáo có ông cha đọc kinh (đạo khác thì không biết có ai đọc kinh không). Long nói Tr. đạo Công giáo, thế là có vị linh mục (chắc là Tuyên úy quân đội) đến đọc kinh ngắn gọn trước quan tài. Sau đó quan tài được chở ra ngoài nghĩa trang ngay gần đó, đã đào sẵn một dãy huyệt. Hạ huyệt xong, hai người lính thuộc đơn vị Chung Sự Vụ nhanh chóng lấp đất lên và cắm cây thánh giá có tấm bảng viết tên cùng năm sinh năm tử để đánh dấu. Lá cờ phủ quan tài được xếp lại đưa cho gia đình chỉ có ba người, Loan nhận lá cờ mang về. Ba anh em buồn thảm rời Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, ngậm ngùi nhìn lần cuối bức tượng Thương Tiếc.

Trong thoáng chốc tiếng hát ai kia vọng về « *Hỡi người chiến sĩ đã để lại cái nón sắt trên bờ lau sậy này. Bây giờ anh ở đâu, bây giờ anh ở đâu? Còn trên đời này, đang xông pha đèo cao dốc thẳm hay đã về bên kia, phương trời miền viễn chiêm bao¹* ». Tr, đứa em hiền lành của Long đã về bên kia của phương trời miền viễn chiêm bao.

Tr. đã hy sinh chỉ một tháng rưỡi trước khi chiến tranh chấm dứt. Nhưng rồi mẹ của Long sẽ còn phải khóc con nhiều lần nữa.

¹ Nhạc phẩm “Người Tình Không Chân Dung” của Hoàng Trọng và Dạ Chung (tức Hoàng Vĩnh Lộc), qua tiếng hát nữ ca sĩ Lệ Thu: <https://www.youtube.com/watch?v=c5YZTtnk1IA>

¹ Hiệp định Paris về Việt Nam ký kết tại Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 có tên chính thức là « Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam », được ký bởi 4 thành phần thuộc 2 bên tham chiến là Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa một bên, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam một bên. Hiệp định được ký sau hơn 4 năm nhóm họp ở hội trường quốc tế Kléber thuộc quận 16 Paris, nhưng các buổi họp công khai này chỉ dùng để tuyên truyền là chính. Các cuộc bàn thảo thật sự xảy ra trong vòng bí mật giữa ông Kissinger, Cố vấn An ninh của Tổng thống Mỹ Nixon (một chức vụ rất quan trọng trong chính quyền Mỹ) và ông Lê Đức Thọ, Cố vấn đặc biệt trong chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Việt Nam Cộng Hòa không được Hoa Kỳ hội ý gì trong lúc bàn thảo, còn Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam chỉ là một chính quyền do Hà Nội dựng lên năm 1969 sau khi hội nghị đã bắt đầu nhóm họp.

Tháng 10 năm 1972, Kissinger và Lê Đức Thọ đi đến thỏa thuận trên một văn bản còn giữ bí mật, trong đó Hoa Kỳ sẽ rút hết quân khỏi miền Nam, Hà Nội sẽ trao trả tất cả tù binh Mỹ vô điều kiện. Hà Nội phải nhượng bộ một điểm quan trọng, họ không còn đòi hỏi có ngay một chính quyền 3 thành phần ở miền Nam, có nghĩa là vẫn giữ Việt Nam Cộng Hòa như cũ. Hoa Kỳ phải nhượng bộ một đòi hỏi quan trọng hơn nữa, họ phải chấp nhận để cho quân miền Bắc đã xâm nhập từ trước đến giờ vẫn ở lại miền Nam thay vì phải rút về Bắc, có nghĩa là sẽ có ngưng chiến tại chỗ kiểu « da beo ».

Giữa tháng 10 Kissinger bay qua Sài Gòn để thuyết phục Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chấp nhận ký văn bản này. Sau mấy ngày thương thuyết, lúc đầu Kissinger tưởng mọi việc sẽ êm xuôi, báo cho Tổng thống Nixon biết có thể ký hiệp định vào cuối tháng 10 như dự trù, không ngờ ông Thiệu ngày chót nhất định không chấp nhận văn bản vì nếu quân miền Bắc vẫn ở lại miền Nam thì kể như « Mỹ bán đứng miền Nam cho Hà Nội ». Kissinger đành phải hủy bỏ chuyến đi Hà Nội, chuyến đi này được dự trù để bàn thêm về chi tiết của bản hiệp định trước khi đưa ra ký ở Paris vào cuối tháng 10.

Hà Nội tức giận vì xem như Hoa Kỳ không giữ lời hứa, trả đũa bằng cách công bố bản hiệp định cho đến lúc đó vẫn còn bí mật. Quan trọng hơn nữa, họ đòi thay đổi một điều khoản rất quan trọng đối với Hoa Kỳ, đó là việc trả tù binh Mỹ, thay vì « vô điều kiện trong vòng 60 ngày », bây giờ Hà Nội đòi việc thả tù binh Mỹ không còn « vô điều kiện » nữa mà tùy thuộc vào chuyện thả tù binh của Mặt Trận Giải Phóng ở miền Nam. Trước đây đã có thỏa thuận việc trao trả tù binh Việt Nam sẽ do hai phe miền Nam thảo luận riêng với nhau.

Hoa Kỳ bác bỏ yêu sách mới này, và ra tối hậu thư nếu Hà Nội không chấp nhận việc thả tù binh vô điều kiện, sẽ dội bom thành phố Hà Nội. Mấy ngày sau, Hà Nội bị dội bom 12 ngày đêm vào những ngày cuối năm 1972. Sau đợt dội bom này, Hà Nội đành chấp nhận ngồi lại bàn thảo tiếp với Hoa Kỳ và cuối cùng thì bản hiệp định mang ra ký cũng giống như bản nháp hồi tháng 10.

Về phía Việt Nam Cộng Hòa, ông Thiệu vẫn nhất định không chịu ký vì điều khoản quân miền Bắc ở lại miền Nam vẫn nguyên vẹn. Nhưng Hoa Kỳ làm áp lực, nếu Việt Nam Cộng Hòa không chịu ký, Hoa Kỳ sẽ ký đơn phương, và sẽ ngưng tất cả viện trợ kể cả về kinh tế cho Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, hiệp định được ký kết tại Paris với chữ ký của:

- William P. Rogers Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
- Trần Văn Lắm, Tổng trưởng Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa
- Nguyễn Duy Trinh, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa
- Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam

Sau đó, hai phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam tiếp tục họp ở La Celle Saint Cloud, một ngoại ô phía tây của Paris, để bàn về các việc liên quan đến hai bên.

Hai ông Lê Đức Thọ và Henry Kissinger được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1973, nhưng Lê Đức Thọ từ chối không nhận giải này với lý do hòa bình vẫn chưa lập lại tại Việt Nam. Còn Kissinger thì yêu cầu đại sứ Mỹ tại Na Uy thay mặt mình nhận giải.

Hiệp định Paris đã cho phép Hoa Kỳ “rút chân ra khỏi vùng lầy Việt Nam”. Thật ra Hoa Kỳ đã dễ dàng bỏ rơi miền Nam vì Việt Nam không còn quan trọng đối với Hoa Kỳ như trước nữa, từ khi Tổng Thống Nixon chủ trương hòa hoãn với Bắc Kinh. Sau vụ “ngoại giao bóng bàn” năm 1971, ông Nixon viếng thăm chính thức Trung Quốc vào tháng 1-1972 và ký Thông cáo Thượng Hải làm nền tảng cho mối bang giao sau này. Điều khoản quan trọng nhất của thông cáo này là Hoa Kỳ công nhận một nước Trung Hoa duy nhất, và Đài Loan chỉ là một bộ phận của nước này.

² Nghĩa Trang Quân đội Biên Hòa nằm trên một ngọn đồi sát với xa lộ Biên Hòa, ngay trước khi qua cầu sông Đồng Nai, nay thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Khởi công xây dựng từ năm 1965, đến ngày 30 tháng 4-1975 đã có hơn 18.000 ngôi mộ của sĩ quan và binh sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chôn cất tại đây.

Trước công vào nghĩa trang ngay bên xa lộ là bức tượng Thương Tiếc bằng đồng đen cao 4 thước đặt trên bệ cao 3 thước. Đó là tượng một người lính ngồi buồn rười rượi vì thương tiếc bạn đồng đội đã bỏ mình trên chiến trường (không phải tượng người lính ngồi gác như có nơi viết trên mạng Internet). Sau bức tượng là đường đi lên nghĩa trang được chia làm 8 khu sắp xếp vòng quanh ngọn đồi; trên đồi có một đền Từ Sĩ và một Nghĩa Dừng đài còn gọi là Đài Tưởng Niệm.

Tượng Thương Tiếc do nhà điêu khắc Nguyễn Thanh Thu lúc đó là Đại úy thực hiện. Sau này ông kể lại là đã vẽ 7 kiểu tượng, tất cả đều là những chiến sĩ đứng hiên ngang. Giờ chót ông tình cờ gặp một người lính ngồi khóc bạn đồng đội đã tử trận, ông phác họa hình người lính ngồi đầu đội mũ sắt với khẩu súng để ngang trên đùi. Khi trình lên ban lãnh đạo thì mẫu cuối cùng này được chọn. Lúc đầu tượng làm bằng xi-măng được khánh thành năm 1966, đến năm 1971 được thay bằng một tượng đồng.

Bức tượng Thương Tiếc trông rất có hồn, và nổi tiếng qua các huyền thoại được thiên hạ truyền tụng. Diễn hình là câu chuyện xảy ra vào lúc Tết Mậu Thân, một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến di chuyển về Sài Gòn trên một đoàn xe khoảng 40 chiếc. Lúc qua gần bức tượng trời đã tối, chiếc xe dẫn đầu phải thắng gấp để khỏi cán một người lính đứng giữa đường ra hiệu cho đoàn xe ngừng lại. Khi người sĩ quan chỉ huy đến nơi hỏi chuyện gì xảy ra thì không thấy bóng dáng người lính chặn đoàn

xe đầu cẩu. Vì đã có nhiều huyền thoại về bức tượng nên vị chỉ huy ra lệnh cho đoàn xe tạm dừng lại và phái một tiểu đội đi thám thính. Quả nhiên tiểu đội này khám phá ra có một đơn vị quân miền Bắc đã phục kích sẵn trên đường về Sài Gòn, nhờ vậy mà đơn vị Thủy Quân Lục Chiến không bị lọt vào ổ phục kích.

Tượng Thương Tiếc bị kéo sập ngay trong những ngày đầu sau khi Sài Gòn thất thủ ngày 30 tháng 4-1975. Nghĩa trang bị cấm không cho dân thường vào vì bị xem như khu vực quân sự. Cũng từ đó và trong những năm kế tiếp, nhiều ngôi mộ và công trình xây dựng trong nghĩa trang bị làm ô uế hoặc bị đập phá tan hoang.

Trong một bài tường thuật buổi viếng điệu khắc gia Nguyễn Thanh Thu vào sáng ngày 15/02/2017 tại quận Bình Thạnh, ông cho biết đã bị tù cải tạo 8 năm vì bức tượng Thương Tiếc này. Sau đó ông qua Mỹ định cư từ 1989, và đến 2004 trở về quê hương sống đến bây giờ.

Phải chờ hơn 30 năm sau mới có một hành động cụ thể của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với nghĩa trang này. Theo tài liệu Wikipedia trên mạng Internet, ngày 27 tháng 11-2006, Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng ký quyết định 1568/QĐ-TTg *"đồng ý chuyển mục đích sử dụng 58 hecta đất khu nghĩa địa Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Quân khu 7, Bộ Quốc phòng quản lý sang sử dụng vào mục đích dân sự để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương"* và *"chỉ đạo việc quản lý khu nghĩa địa Bình An bình thường như các nghĩa địa khác theo quy định của pháp luật."* Năm 2007, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương bày tỏ rằng tỉnh *"ủng hộ việc bà con tiến hành chỉnh trang, sửa sang lại những phần mộ ở đây để có một nghĩa trang nhân dân đẹp đẽ."*

Vẫn theo Wikipedia, từ đầu năm 2007, Sáng hội Việt-Mỹ (Vietnamese American Foundation - VAF) đã xây bàn bằng đá ở khu G7, được sử dụng làm chỗ thắp hương và để hoa quả cúng. Hiện nay tất cả các khu đều có bàn đá mà theo ông Nguyễn Đặc Thành - chủ tịch VAF - thì các bàn này là do chính quyền tỉnh Bình Dương xây. Nghĩa Dũng đài cũng được trùng tu như quét sơn, làm lại bằng gạch, trồng cây cảnh và hoa, ở phía trước có một bệ thắp hương bằng đá đen. Theo ông Nguyễn Quang Hạnh - chủ tịch Hội Nặng Gỗ ở Pháp - thì hội này đã sửa sang, đắp đất lại, dọn cỏ, dựng lại những bia gãy đổ, quét vôi lại cho những mộ xi măng được 2.642 mộ và xây mới 382 mộ.

Trong một bức thư ngỏ đề ngày 20-01-2016, hội VAF (thành lập từ 2006, trụ sở tại Houston, Texas, Hoa Kỳ) cho biết đã trùng tu được 3.040 ngôi mộ, hoàn toàn do sự đóng góp của VAF, một số thân hữu, cũng như của đồng bào và cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa từ khắp nơi. Hội VAF cũng cho biết là đang thương thuyết với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương để tiếp tục trùng tu 2.000 ngôi mộ trong 12 tháng tới (kể từ ngày công bố bức thư ngỏ đầu năm 2016).

Theo ban quản lý nghĩa trang, trước ngày 30-4-1975 có hơn 16.000 mộ, sau này một số mộ đã được thân nhân bốc hài cốt và đưa về quê quán, hiện nay nghĩa trang còn 12.800 mộ.